BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP VIỆT TRÌ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 469/QĐ-ĐHCNVT

Phú Thọ, ngày 09 tháng 8 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đào tạo trình độ đại học Trường Đại học Công nghiệp Việt Trì ban hành kèm theo Quyết định số 258/QĐ-ĐHCNVT ngày 04 tháng 6 năm 2021 của Hiệu trưởng trường Đại học Công nghiệp Việt Trì

Căn cứ Quyết định số 4573/QĐ-BCT ngày 23/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trường Đại học Công nghiệp Việt Trì;

Căn cứ Luật số 34/2018/QH14, ngày 19/11/2018, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật giáo dục đại học;

Căn cứ Nghị định 99/2019/NĐ-CP, ngày 30/12/2019, Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật giáo dục đại học;

Căn cứ Thông tư số 08/TT-BGDĐT ngày 18/3/2021 của Bộ Giáo dục và đào tạo về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học;

Căn cứ Nghị quyết số 03/NQ-HĐT ngày 04/04/2023 của Hội đồng trường trường Đại học Công nghiệp Việt Trì về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường Đại học Công nghiệp Việt Trì;

Căn cứ Quyết định 258/QĐ – ĐHCNVT ngày 04/6/2021 của Hiệu trưởng trường Đại học Công nghiệp Việt Trì V/v ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học Trường Đại học Công nghiệp Việt Trì;

Căn cứ ý kiến góp ý của các đơn vị thuộc Trường;

Xét đề nghị của trưởng phòng Quản lý Đào tạo,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đào tạo trình độ đại học Trường Đại học Công nghiệp Việt Trì ban hành kèm theo Quyết định số 258/QĐ-ĐHCNVT ngày 04 tháng 6 năm 2021 của Hiệu trưởng trường Đại học Công nghiệp Việt Trì.

(có nội dung chi tiết kèm theo)

Điều 2. Những điều khoản sửa đổi, bổ sung trên được áp dụng từ năm học 2023 - 2024.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và là một bộ phận của Quyết định 258/QĐ – ĐHCNVT ngày 04/6/2021 của Hiệu trưởng trường Đại học Công nghiệp Việt Trì ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học Trường Đại học Công nghiệp Việt Trì.

Điều 4. Các Ông (Bà) Trưởng các đơn vị, giảng viên và sinh viên trong toàn trường căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:
- Chủ tịch HĐT (để b/c);
- Ban Giám hiệu;
- Như Điều 4;
- Lưu: VT, QLĐT (3).

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP VIỆT TRÌ

Vũ Đức Bình

BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP VIỆT TRÌ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA QUI CHẾ ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP VIỆT TRÌ, BAN HÀNH KÈM THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 258/QĐ – ĐHCNVT NGÀY 04/6/2021 CỦA HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP VIỆT TRÌ

(Ban hành kèm theo Quyết định số 469/QĐ – CNVT, ngày 9 tháng 8 năm 2023)

1. Sửa đổi, bổ sung Khoản 2, khoản 5; Điều 2 như sau:

"2. Chương trình cần thể hiện rõ: trình độ đào tạo; đối tượng đào tạo, điều kiện nhập học và điều kiện tốt nghiệp; mục tiêu đào tạo, chuẩn kiến thức, kỹ năng, mức độ tự chủ và tự chịu trách nhiệm của người học khi tốt nghiệp; khối lượng kiến thức lý thuyết, thực hành, thực tập; kế hoạch đào tạo theo thời gian thiết kế; phương pháp và hình thức đào tạo; cách thức đánh giá kết quả học tập; các điều kiện thực hiện chương trình."

"5. Đề cương chi tiết của từng học phần phải thể hiện rõ số lượng tín chỉ, số tiết, điều kiện tiên quyết (nếu có), mục tiêu của học phần, chuẩn đầu ra của học phần, nội dung lý thuyết và thực hành, cách thức đánh giá học phần, giáo trình, tài liệu tham khảo và điều kiện thí nghiệm, thực hành, thực tập phục vụ học phần."

2. Sửa đổi, bổ sung Khoản 3; Điều 3 như sau:

"3. Khối lượng học tập của chương trình đào tạo, của mỗi thành phần hoặc của mỗi học phần trong chương trình đào tạo được xác định bằng số tín chỉ.

a) Một tín chỉ được tính tương đương 50 giờ học tập định mức của người học, bao gồm: thời gian dự giờ giảng, giờ học có hướng dẫn, tự học, nghiên cứu, trải nghiệm và dự kiểm tra, đánh giá;

b) Tín chỉ là đơn vị quy chuẩn dùng để lượng hoá khối lượng kiến thức, được sử dụng để tính khối lượng học tập của sinh viên. Một tín chỉ được quy định tối thiểu bằng 15 tiết học lý thuyết; tối thiểu 30 tiết thực hành, thí nghiệm hoặc thảo luận; tối thiểu 45 giờ thực tập tại cơ sở, bài tập lớn hoặc đồ án; tối thiểu 45 giờ làm đồ án/khoá luận tốt nghiệp. Số giờ học tập, thí nghiệm, thực hành, ... được quy định cụ thể trong đề cương chi tiết của học phần.

3. Sửa đổi, bổ sung Khoản 1; Điều 8 như sau:

"1. Để nhập học, sinh viên phải nộp cho phòng Công tác sinh viên và Tuyển sinh các hồ sơ như sau:

a. Các loại giấy tờ cần nộp khi làm thủ tục nhập học đối với sinh viên trúng tuyển hệ chính quy dài hạn

- Giấy báo nhập học

- Bản sao hợp lệ căn cước công dân.

- Giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời hoặc bản sao hợp lệ bằng tốt nghiệp.

- Bản sao hợp lệ Học bạ THPT.

- Các giấy tờ chứng nhận đối tượng ưu tiên (nếu có).

- Sơ yếu lý lịch (theo mẫu của nhà trường).

- Hai (02) ảnh 3 x 4.

- Các giấy tờ khác: Giấy chuyển sinh hoạt đoàn, giấy chuyển sinh hoạt đảng, giấy chuyển quân dự bị (đối với nam sinh viên)…

b. Các loại giấy tờ cần nộp khi làm thủ tục nhập học đối với sinh viên trúng tuyển liên thông đại học chính quy

- Giấy báo nhập học.

- Bản sao hợp lệ căn cước công dân.

- Bản sao hợp lệ bằng tốt nghiệp: Trung cấp (đối với liên thông trung cấp - đại học); Cao đẳng (đối với liên thông cao đẳng - đại học); đại học (đối với liên thông đại học – đại học).

- Bản sao hợp lệ kết quả học tập: Trung cấp (đối với liên thông trung cấp - đại học); Cao đẳng (đối với liên thông cao đẳng - đại học); đại học (đối với liên thông đại học – đại học).

- Sơ yếu lý lịch (theo mẫu của nhà trường).

- Hai (02) ảnh 3 x 4.

c. Đối với sinh tốt nghiệp trung cấp, cao đẳng bổ sung bản sao hợp lệ bằng tốt nghiệp và học bạ THPT hoặc giấy chứng nhận đã hoàn thành các môn văn hóa bậc THPT."

4. Sửa đổi, bổ sung Điểm a, d; Khoản 2; Điều 10 như sau:

"a. Lớp học phần là đơn vị cơ bản cho việc tổ chức giảng dạy và học tập. Một lớp học phần bao gồm những sinh viên (có thể cùng hoặc khác ngành, cùng hoặc khác khóa) theo học cùng một học phần trong cùng một khoảng thời gian, do một giảng viên hoặc một nhóm giảng viên giảng dạy (các sinh viên cùng được một giảng viên

hướng dẫn thực tập tốt nghiệp hoặc đồ án tốt nghiệp cũng được xếp vào một lớp). Giảng viên phụ trách học phần trực tiếp chịu trách nhiệm đánh giá các điểm thành phần trong quá trình học tập (nếu có).

d. Một lớp học phần cũng có thể được chia nhỏ thành nhiều nhóm học tập để thực hiện thí nghiệm, thực hành, thảo luận, tiểu luận, bài tập lớn, thực tập hoặc đồ án. Cán bộ hướng dẫn nhóm học tập tham gia đánh giá kết quả học tập đối với thành phần do mình phụ trách."

5. Sửa đổi, bổ sung Khoản 6; Điều 11 như sau:

"6. Điều kiện đăng ký học tập: Điều kiện đăng ký từng học phần phải đảm bảo điều kiện tiên quyết và trình tự học tập của mỗi chương trình được quy định cụ thể trong chương trình đào tạo. Ngoài ra, sinh viên phải hoàn thành nghĩa vụ học phí của học kỳ hiện tại mới được đăng ký học tập cho học kỳ tới. Sinh viên nộp học phí muộn chỉ có thể đăng ký ở đợt đăng ký điều chỉnh. Trường hợp đặc biệt phải báo cáo và được sự đồng ý của Hiệu trưởng."

6. Sửa đổi, bổ sung Điểm c; Khoản 1; Điều 14 như sau:

"c. Có cơ chế thanh tra, giám sát nội bộ và có hệ thống cải tiến chất lượng đánh giá ý kiến phản hồi của người học."

7. Sửa đổi, bổ sung Khoản 1; Điểm a, c, d; Khoản 2, Điều 16 như sau:

"1. Kết quả mỗi học phần được đánh giá bằng một điểm tổng kết học phần (gọi tắt là điểm học phần). Để khuyến khích cũng như bắt buộc sinh viên chủ động học thường xuyên, mỗi điểm học phần cần được cho dựa trên nhiều thành phần. Phương pháp đánh giá, hình thức đánh giá và trọng số mỗi điểm thành phần phải thể hiện trong đề cương chi tiết của học phần và được giảng viên công bố cho sinh viên lớp học vào tuần học đầu tiên của mỗi học kỳ.

Hình thức đánh giá trực tuyến được áp dụng khi đảm bảo trung thực, công bằng và khách quan như đánh giá trực tiếp, đồng thời đóng góp không quá 50% trọng số điểm học phần.

Hình thức đánh giá trực tuyến được áp dụng theo các qui định của nhà trường; việc tổ chức bảo vệ và đánh giá đồ án, khóa luận được thực hiện trực tuyến khi đáp ứng thêm các điều kiện sau đây:

a. Việc đánh giá được thực hiện thông qua một hội đồng chuyên môn gồm ít nhất 3 thành viên;

b. Hình thức bảo vệ và đánh giá trực tuyến được sự đồng thuận của các thành viên hội

đồng và người học;

c. Diễn biến của buổi bảo vệ trực tuyến được ghi hình, ghi âm đầy đủ và lưu trữ."

"2. Qui định đánh giá đối với các học phần

a. Các học phần chỉ có lý thuyết hoặc cả lý thuyết và thực hành: điểm học phần được tính căn cứ vào các điểm đánh giá bộ phận được qui định cụ thể như sau:

TT	Điểm đánh giá bộ phận	Trọng số	Ghi chú
1	Điểm chuyên cần (thái độ thảo luận, ý thức chuyên cần)	0,1	
2	- Điểm đánh giá tự học của SV - Điểm bài tập lớn hoặc tiểu luận - Điểm thực hành	0,1	
3	Điểm thi giữa học phần	0,3	
4	Điểm thi kết thúc học phần	0,5	

Điểm chuyên cần được đánh giá dựa trên nhận thức, thái độ thảo luận và ý thức chuyên cần của sinh viên

Điểm đánh giá tự học của sinh viên, bài tập lớn hoặc tiểu luận, điểm thực hành: giảng viên giảng dạy lựa chọn hình thức đánh giá phù hợp. Đối với những học phần không có bài tập lớn, tiểu luận, thực hành thì điểm bộ phận này được thay bằng một điểm đánh giá tự học của sinh viên.

Điểm thi giữa học phần: là kết quả thi giữa học phần do các Khoa tổ chức.

Điểm thi kết thúc học phần: là kết quả thi kết thúc học phần do Nhà trường tổ chức.

Điểm quá trình là trung bình cộng có trọng số của các điểm đánh giá bộ phận: điểm chuyên cần; điểm đánh giá tự học của sinh viên, điểm bài tập lớn hoặc tiểu luận, điểm thực hành; điểm thi giữa học phần.

Điểm học phần là trung bình cộng có trọng số của điểm quá trình và điểm thi kết thúc học phần"

"c. Điểm đồ án hoặc khóa luận tốt nghiệp được đánh giá từ ba điểm thành phần chính thức: điểm hướng dẫn (trọng số 0,25), điểm phản biện (trọng số 0,25) và điểm bảo vệ (điểm trung bình của Hội đồng chấm bảo vệ tốt nghiệp, trọng số 0,5)."

"d. Điểm học phần thực tập tốt nghiệp được đánh giá từ hai điểm thành phần chính thức: điểm hướng dẫn (trọng số 0,5) và điểm bảo vệ (như quy định ở mục 7 Điều 17, trọng số 0,5)."

8. Sửa đổi, bổ sung Khoản 6, 8, 9; Điều 17 như sau:

"6. Việc chấm thi kết thúc các học phần được thực hiện theo quy định về công tác khảo thí hiện hành của Nhà trường"

"8. Các điểm thi kết thúc học phần phải ghi vào bảng điểm theo mẫu thống nhất do phòng Quản lý đào tạo ban hành, có chữ ký của cả hai giảng viên chấm thi, Trưởng Bộ môn chuyên môn và được gửi về phòng Quản lý Đào tạo. Phòng Quản lý Đào tạo vào điểm, kết quả thi kết thúc học phần phải được gửi về văn phòng Khoa chậm nhất 15 ngày sau ngày thi. Kết quả thi được các Khoa công bố ngay sau khi nhận được kết quả từ phòng Quản lý đào tạo."

"9. Học phần thực hành, thực tập, đồ án do các Khoa chuyên môn thực hiện và gửi kết quả về phòng Quản lý đào tạo, đồng thời giảng viên và khoa quản lý chuyên môn chịu trách nhiệm nhập điểm lên phần mềm Quản lý Đào tạo chậm nhất 15 ngày sau khi kết thúc học phần, sau khi thi kết thúc học phần hoặc sau khi bảo vệ học phần."

9. Sửa đổi, bổ sung Khoản 2; Điều 18 như sau:

"2. Điểm học phần là điểm của lần học cuối cùng của học phần đó. Điểm học phần được tính: tổng điểm của tất cả các điểm đánh giá bộ phận của học phần nhân với trọng số tương ứng. Điểm học phần làm tròn đến một chữ số thập phân, sau đó được chuyển thành điểm chữ như sau:

c. Loại đạt không phân mức, áp dụng cho các học phần chỉ yêu cầu đạt, không tính vào điểm trung bình học tập:

P: Từ 5,0 trở lên

(gồm các học phần Giáo dục thể chất)

10. Sửa đổi, bổ sung Khoản 1, 2, 3; Điều 19 như sau:

"1. Sinh viên được tham dự kỳ thực tập tốt nghiệp khi đạt các điều kiện sau:

- Không bị đình chỉ học tập hoặc không bị truy cứu trách nhiệm hình sự;
- Có số tín chỉ chưa tích luỹ đến thời điểm đi thực tập được qui định cụ thể như sau:

+ Đối với chương trình cử nhân: tổng số tín chỉ chưa tích luỹ (có tham gia học nhưng thi không đạt) không quá 15 tín chỉ, trong đó số tín chỉ thuộc các học phần chuyên ngành không quá 5 tín chỉ;

+ Đối với chương trình kỹ sư: tổng số tín chỉ chưa tích luỹ (có tham gia học nhưng thi không đạt) không quá 18 tín chỉ, trong đó số tín chỉ thuộc các học phần chuyên ngành không quá 6 tín chỉ;

- Đến thời điểm đi thực tập đã hoàn thành các khoản kinh phí với nhà trường."

"2. Sinh viên phải đăng ký học phần tốt nghiệp theo qui định sau:

a. Học phần tốt nghiệp dành cho sinh viên học theo chương trình kỹ sư là làm đồ án/khóa luận tốt nghiệp với khối lượng tối thiểu 8 tín chỉ ; điều kiện để sinh viên được làm đồ án/khóa luận tốt nghiệp như sau:

- Đạt tất cả các học phần thuộc khối kiến thức giáo dục đại cương và khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp (trừ các học phần chuẩn đầu ra)

- Thực hiện và đạt các qui định khác của Nhà trường.

b. Học phần tốt nghiệp dành cho sinh viên theo học chương trình cử nhân là đồ án/khoá luận tốt nghiệp hoặc các học phần thay thế; điều kiện để sinh viên được làm đồ án/khoá luận tốt nghiệp hoặc học các học phần thay thế như sau:

- Đạt tất cả các học phần thuộc khối kiến thức giáo dục đại cương và khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp (trừ các học phần chuẩn đầu ra)

- Thực hiện và đạt các qui định khác của Nhà trường.

*) Đồ án/khoá luận tốt nghiệp: Áp dụng cho sinh viên có kết quả học tập được xếp loại từ trung bình khá trở lên và có khối lượng tối thiểu 06 tín chỉ.

*) Những sinh viên không làm khóa luận tốt nghiệp sẽ phải học và thi 02 học phần thay thế:

+ Học phần kiến thức cơ sở ngành.

+ Học phần kiến thức chuyên ngành.

Nội dung các học phần thay thế do các Khoa đề xuất và được Hiệu trưởng phê duyệt.

11. Sửa đổi, bổ sung Khoản 3; Điều 20 như sau:

"3. Sinh viên có đồ án tốt nghiệp bị điểm F phải đăng ký làm lại đồ án. Sinh viên có khóa luận tốt nghiệp bị điểm F phải đăng ký làm lại khoá luận hoặc phải đăng ký học và thi học phần thay thế."

12. Sửa đổi, bổ sung Điểm d; Điều 21 như sau:

"d. Sinh viên đã có điểm học phần đạt được đăng ký học lại để cải thiện điểm, Sinh viên học cải thiện phải làm đơn đăng ký và hoàn thiện học phí theo quy định; điểm học phần là điểm của lần học cải thiện cuối cùng. "

13. Sửa đổi, bổ sung Khoản 5; Điều 22 như sau:

"5. Điểm tổng kết các học phần học lại, học cải thiện điểm, điểm thi lại được tính vào điểm trung bình chung tích lũy, nhưng không được sử dụng để xét các hình thức khen thưởng."

14. Sửa đổi, bổ sung Khoản 2, 4; Điều 25 như sau:

"2. Sinh viên được xếp loại học lực theo điểm điểm trung bình tích lũy như sau:

Từ 3,6 đến 4,0: Xuất sắc;

Từ 3,2 đến cận 3,6: Giỏi;

Từ 2,5 đến cận 3,2: Khá;

Từ 2,0 đến cận 2,5: Trung bình;

Từ 1,0 đến cận 2,0: Yếu;

Dưới 1,0: Kém."

"4. Những học phần không nằm trong yêu cầu của chương trình đào tạo thì không được tính để đánh giá xếp loại học lực sinh viên (các học phần chuẩn đầu ra)"

15. Sửa đổi, bổ sung Khoản 1; Điều 26 như sau:

"1. Cuối mỗi học kỳ chính, sinh viên được cảnh báo học tập dựa trên một số điều kiện sau:

- Tổng số tín chỉ không đạt trong học kỳ vượt quá 50% khối lượng đã đăng kí học trong học kỳ, hoặc tổng số tín chỉ nợ đọng từ đầu khóa học vượt quá 24 tín chỉ.

- Điểm trung bình học kỳ đạt dưới 0,8 đối với học kỳ đầu của khóa học, dưới 1,0 đối với các học kỳ tiếp theo.

Cảnh báo học tập có 3 mức (1, 2, 3), có tính tích lũy và tính giảm nhẹ. Tại thời điểm tiến hành xử lý học tập cuối mỗi học kỳ (trừ học kỳ sinh viên được phép nghỉ học tạm thời theo quy định trong Điều 31), các mức cảnh báo học tập được quy định như sau:

a. Cảnh báo học tập mức 1 áp dụng cho các sinh viên phạm điều kiện sau:

Điểm trung bình chung tích luỹ đạt dưới 1,20 đối với sinh viên năm thứ nhất, dưới 1,40 đối với sinh viên năm thứ hai, dưới 1,60 đối với sinh viên năm thứ ba hoặc dưới 1,80 đối với sinh viên các năm tiếp theo;

b. Cảnh báo học tập mức 2 áp dụng cho các sinh viên đã bị cảnh báo mức 1, nhưng kết quả của lần xử lý tiếp theo không được cải thiện (tiếp tục phạm vào điều kiện trong mục a trên đây).

c. Cảnh báo học tập mức 3 áp dụng cho các sinh viên đã bị cảnh báo mức 2, nhưng kết quả của lần xử lý tiếp theo không được cải thiện. Sinh viên bị cảnh báo học tập mức 3 sẽ bị đưa vào danh sách buộc thôi học như quy định trong Khoản 2 của Điều này."

16. Sửa đổi, bổ sung Điểm đ, Khoản 1; Khoản 7; Điều 26 như sau:

"đ. Hoàn thành các nghĩa vụ đối với Nhà trường (Kinh phí, hồ sơ học tập, ...)"

"7. Qui trình xét tốt nghiệp gồm các nội dung sau:

- Tổ chức xét tốt nghiệp cấp khoa: khoa quản lý sinh viên tổ chức rà soát và xét tốt nghiệp cho những sinh viên đủ điều kiện từ ngày 01 đến ngày 14 hàng tháng.

- Sau khi xét tốt nghiệp ở cấp khoa, khoa gửi hồ sơ xét tốt nghiệp về Hội đồng xét tốt nghiệp gồm các văn bản sau:

+ Biên bản họp xét tốt nghiệp cấp khoa.

+ Danh sách sinh viên đề nghị xét công nhận tốt nghiệp.

+ Danh sách sinh viên đạt các học phần chuẩn đầu ra.

+ Xác nhận hoàn thành các khoản kinh phí của phòng TCKT.

+ Bản tổng hợp hạng tốt nghiệp.

- Phòng Quản lý Đào tạo tiếp nhận hồ sơ, tổ chức kiểm tra, rà soát từ ngày 15 đến ngày 20 hàng tháng. Tổng hợp danh sách báo cáo Hội đồng xét tốt nghiệp.

- Hội đồng xét tốt nghiệp tổ chức họp và trình Hiệu trưởng ban hành Quyết định công nhận tốt nghiệp cho sinh viên."

17. Sửa đổi, bổ sung Khoản 2; Điều 37 như sau:

"Trong quá trình triển khai thực hiện Quy chế, nếu cần sửa đổi, bổ sung giao Phòng Quản lý Đào tạo tiến hành nghiên cứu, điều chỉnh trình Hiệu trưởng Quyết định.